

Bản án số: 136/2026/HS-ST
Ngày 18-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Nguyễn Đức Thọ.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Bà Nguyễn Thị Thuê.

2. Bà Lương Thị Nhâm.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Trần Thị Đào - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn D, sinh năm 1969 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, tỉnh Ninh Bình; Căn cước công dân số: 035069002506; nghề nghiệp: Lái xe ô tô; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Hoàng Thị L1 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/01/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” (đã được xóa án tích); bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

2. Phạm Văn S, sinh năm 2002 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã B, tỉnh Ninh Bình; Căn cước công dân số: 035202002642; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo T; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quang N và bà Nguyễn Thị N1 (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

- **Bị hại:** Cháu Phạm Thị H, sinh năm 2014 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của cháu H: Ông Phạm Quang N, sinh năm 1977 (là bố cháu H); nơi cư trú: Thôn T, xã B, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Công ty TNHH H1; địa chỉ: Tổ dân phố P, phường Đ, tỉnh Ninh Bình. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn D1, Giám đốc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 18/8/2025, Nguyễn Văn D có Giấy phép lái xe hợp lệ, điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 90C-021.25 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 90RM-002.04 đi từ Thái Bình về Công ty TNHH H1 có địa chỉ tại cụm C thuộc phường P, tỉnh Ninh Bình. Du đi theo hướng Ninh Bình - Hà Nội trên đường Đ thuộc phường H, tỉnh Ninh Bình theo chiều đường từ cầu L đi Nhà thi đấu đa năng. Mặt đường Điện Biên P được chia làm 04 làn đường, D điều khiển xe ô tô đi ở giữa làn thứ 2 rồi chuyển sang làn thứ 3 (tính từ lề đường bên phải). Cùng thời điểm đó Phạm Văn S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125i BKS 90B-857.73 chở phía sau là cháu Phạm Thị H sinh năm 2014, trú tại thôn T, xã B, tỉnh Ninh Bình đi cùng chiều ở làn ngoài cùng bên phải. Khi Nguyễn Văn D đang đi trên đường Đ trên làn đường dành cho xe ô tô cách vòng xuyến Trống Đồng khoảng 20-30m thì D quan sát phía trước, hai bên phải, trái, gương chiếu hậu bên lái (bên trái) thấy 01 - 02 chiếc xe mô tô đi phía sau nhưng cách xe của D khoảng 30-40m, D tiếp tục điều khiển xe đi thẳng với tốc độ khoảng 40-50km/h. Khi đi gần đến vòng xuyến ngã tư giao nhau giữa đường Đ và đường N, thì D bật xi nhan cảnh báo và cho xe chuyển dần sang phải vào làn thứ 2 để đi qua vòng xuyến. Cùng lúc này, Nguyễn Văn S1 điều khiển xe mô tô BKS 90B-857.73 đồng thời tăng tốc để vượt lên trước xe ô tô BKS 90C-021.25 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 90RM-002.04 từ phía bên phải, đến vị trí giao cắt giữa đường trục thẳng với đường quanh vòng xuyến (điểm mở), xe mô tô của S1 đã vượt lên ngang đầu xe ô tô BKS 90C-021.25. Do thiếu chú ý quan sát, Nguyễn Văn D vẫn tiếp tục điều khiển xe ô tô BKS 90C-021.25 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 90RM-002.04 chuyển dịch sang phía bên phải để vào vòng xuyến, đầu xe đã vào làn thứ nhất dẫn đến phần vai trái của S1 va chạm vào thành xe bên phải đầu xe ô tô BKS 90C-021.25 làm xe mô tô bị đổ xuống đường và rê trượt về phía trước, cháu H bị lao vào gầm xe ô tô và bị giàn bánh sau cùng bên phải xe ô tô BKS 90B-857.73 chèn qua người. Hậu quả, cháu H tử vong tại hiện trường, Phạm Văn S bị thương tích được đưa vào Bệnh viện Đ để cấp cứu, xe mô tô BKS 90B-857.73 bị hư hỏng.

Đồ vật, tài liệu tạm giữ:

- 01 xe ô tô đầu kéo BKS 90C-021.25 kéo theo rơ moóc BKS 90RM-002.04; 01 giấy phép lái xe hạng D, FC số 310153008168 mang tên Nguyễn Văn D; 01 Giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc, sơ mi rơ moóc số 90000249; 02 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật số EC 0077911 và EC 0077287; 02 Giấy chứng nhận bảo hiểm số 28251440 và 28251441; 01 Giấy biên nhận thể chấp số 90C02125/GBN-NHNoĐvHNaII; 01 Giấy căn cước công dân phô tô mang tên Nguyễn Văn D.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH25i BKS 90B1-857.73; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 078981 mang tên Phạm Quang N; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 350202003496 mang tên Phạm Văn S.

- 01 thẻ nhớ SD 64GB trên thẻ có dòng chữ “HIGHENDURANCE” mặt sau có dãy chữ và số Y64GK41 53C66100311 màu đen chứa dữ liệu camera hành trình của xe ô tô BKS 90C-02125, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1.

Kết quả khám nghiệm hiện trường (những dấu vết chính):

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông tại ngã tư giao giữa đường Đ với đường N thuộc tổ dân phố Đ, phường H, tỉnh Ninh Bình, nơi có vòng xuyên, mặt đường trải nhựa apphan bằng phẳng, không có đèn tín hiệu giao thông.

Mặt đường Điện Biên P có dải phân cách cố định. Chiều đường từ cầu L đi đường V được chia làm bốn làn đường bằng vạch kẻ đường đứt quãng. Bên phải chiều đường này có biển hiệu lệnh R301d “Các xe chỉ được rẽ phải” và biển phụ “Đi chậm chú ý quan sát”.

(1) Xe mô tô biển số 90B1-857.73 đổ nằm bên trái trên mặt đường trong khu vực ngã tư, đầu xe hướng đi đường V đuôi xe hướng về phía cầu L. T trục bánh sau cách đường chuẩn là 3,29m. T trục bánh trước cách đường chuẩn là 4,12m. (2) Vết cày dài 7,70m, rộng 0,13m trên mặt đường trong khu vực ngã tư, hướng từ phía cầu L đi đường V, đầu vết cách tâm trục bánh sau xe mô tô về phía đường L 5,10m, cuối vết là cần gạt chân chống tỳ trên mặt đường cách đường chuẩn 3,26m. (3) Vết cày dài 6,56m, rộng 0,02m trên mặt đường trong khu vực ngã tư có hướng từ cầu L đi về đường Võ Nguyên G, đầu vết cách đường chuẩn 0,55m, cuối vết là đầu ngoài tay phanh bên trái xe mô tô cách mặt đường 4,38m. (4) Nạn nhân nữ giới đã tử vong, đầu nạn nhân cách đường chuẩn là 5,27m và cách tâm trục bánh sau xe mô tô về phía đường L là 3,12m. Đầu mũi bàn chân phải cách đường chuẩn là 3,63m, đầu mũi bàn chân trái cách đường chuẩn là 4,12m. (5) và (6) là diện máu trên mặt đường. (7) Xe ô tô đầu kéo biển số 90C-021.25 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 90RM-002.03 đổ trên mặt đường trong khu vực ngã tư, đầu xe hướng đi về phía đường V, đuôi xe hướng về phía cầu L. (8) Vết phanh kép dài 8,20m, rộng 0,52m trên mặt đường trong khu vực ngã tư, hướng từ cầu L đi đường V, đầu vết cách đường chuẩn 4,69m và cách tâm trục bánh sau xe mô tô về phía đường L là 2,50m.

Kết quả khám nghiệm xe ô tô BKS 90C-021.25 kéo theo sơ mi rơ moóc (những dấu vết chính): Mặt ngoài ốp chắn bùn bánh trước bên phải tại phần tiếp giáp với cánh cửa phụ của cabin rải rác các vết trượt mất bụi không liên tục trên diện (55x9)cm hướng từ trước về sau, điểm đầu vết cách cạnh phía trước đầu xe là 84cm, điểm thấp nhất cách mặt đất là 122cm, bề mặt vết có các đường xọc nhỏ song song dạng vân vải; cạnh trước ngoài nửa phía dưới chắn bùn sau bánh trước bên phải rải rác vết tì, trượt không liên tục mất bụi, KT (46x8,5)cm hướng từ trước về sau; Má ngoài bánh trước bên phải rải rác các vết tì, trượt cao su mất bụi không liên tục trên diện (50x5)cm hướng ngược chiều tịnh tiến bánh xe từ tâm trục ra ngoài mặt lặn, điểm gần nhất cách số 0 cuối cùng của hàng số 12.00R20 là 11cm theo hướng ngược chiều tịnh tiến của bánh xe; Mặt trong chắn bùn của hàng lớp cuối cùng bên phải rải rác bám dính các chất màu nâu đã

khô nghi máu trên diện (40x21)cm hướng từ dưới lên trên, từ trước về sau, thấp nhất cách mặt đất 38cm.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô BKS 90B1-857.73 (những dấu vết chính):
Cạnh ngoài gần gương chiếu hậu bên trái có vết mài, sạt KT (4,3x0,8)cm hướng từ trước về sau gương chiếu hậu bên trái ở trạng thái tì sát vào cụm đồng hồ công tơ mét; C trước ngoài đầu mút tay phanh bên trái có vết mài sạt KT (2x1)cm bề mặt bám dính chất bột màu trắng dạng bột đá hướng từ trước về sau từ phải qua trái; Cạnh ngoài cánh yếm chắn gió bên trái tại vị trí góc lượn có vết mài sạt KT (19x0,8) cm hướng từ trước về sau từ phải sang trái.

Kết quả trung cầu giám định nguyên nhân tử vong và tổn thương cơ thể:

Ngày 18/8/2025, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Ninh Bình ra Quyết định trung cầu giám định số A1598, trung cầu Phòng K - Công an tỉnh N giám định nguyên nhân tử vong, dấu vết và cơ chế hình thành các dấu vết trên tử thi của cháu Phạm Thị H. Tại bản Kết luận giám định tử thi số 609/KLGĐTT-KTHS ngày 09/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh Ninh Bình, kết luận:

“1. Kết quả khám nghiệm:

- Vỡ phức tạp các xương hộp sọ, hàm mặt thành nhiều mảnh làm đầu - mặt biến dạng. Mũi, miệng có nhiều dịch máu chảy ra.*
- Cổ mất vững. Gãy kín các xương cột sống vùng ngực.*
- Gãy hở xương ức, xương đòn và các xương sườn hai bên làm lồng ngực sập. Khoang ngực thông với bên ngoài. Tim, phổi dập nát, thoát ra ngoài.*
- Gãy hở các xương vùng chậu hông làm khung chậu mất vững.*
- Gãy kín xương đùi trái.*
- Các vết xây xước, rách, lóc, tím da tại vùng mặt, ngực, bụng, lưng, chậu hông - sinh dục, tay phải, chân trái.*

2. Kết luận:

- Nguyên nhân chết của Phạm Thị H: Đa chấn thương (chấn thương sọ não - hàm mặt, chấn thương cột sống, chấn thương ngực hở, gãy nhiều xương).*
- Kết luận khác: Cơ chế hình thành các dấu vết trên tử thi: Các dấu vết, tổn thương trên tử thi Phạm Thị H hình thành do tác động với vật tày theo cơ chế đè ép, trượt - chà sát hướng từ trên xuống dưới gây nên”.*

Ngày 30/9/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình ra Quyết định trung cầu giám định số A3106 trung cầu Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể, cơ chế hình thành thương tích đối với Phạm Văn S. Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 202/KLTTCT-TTPY ngày 06/10/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình, kết luận: *“Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Văn S sinh năm 2002 tại thời điểm giám định là 36%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư”.*

Kết quả định giá tài sản:

Ngày 03/10/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình ra Yêu cầu định giá tài sản số A, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự phường H phần hư hỏng của xe mô tô BKS 90B-857.73 trong vụ tai nạn giao thông nêu trên. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 01/KLĐG-HĐ/2025 ngày 16/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản phường H kết luận: Phần hư hỏng thiệt hại của chiếc xe mô tô biển số 90B-857.73 đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn giao thông tại thời điểm định giá có tổng giá trị là 800.000 đồng.

Kết quả đo nồng độ cồn, xét nghiệm ma túy:

Tại phiếu đo nồng độ cồn trong hơi thở ngày 18/8/2025 của Phòng C1 - Công an tỉnh N đối với Nguyễn Văn D là 0,000 mg/L, đối với Phạm Văn S là 2.7 mg/dl (dưới khoảng tham chiếu 34 mg/dl).

Tại phiếu kết quả xét nghiệm các chất ma túy thường gặp ngày 18/8/2025 tại Phòng khám Đ1 đối với Nguyễn Văn D cho kết quả âm tính.

Kết quả trưng cầu giám định dữ liệu điện tử và khai thác dữ liệu điện tử:

Ngày 30/9/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình ra Quyết định số A3068 trưng cầu Phòng K - Công an tỉnh Ninh Bình trích xuất dữ liệu video trong thẻ nhớ gửi giám định. Ngày 10/11/2025, Phòng K Công an tỉnh Ninh Bình có Kết luận số 1269/KL-KTHS kết luận: *“Không tìm thấy dữ liệu video trong thẻ nhớ gửi giám định”*.

Ngày 23/02/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình có Công văn số 686/CV-VPCQCSĐT đề nghị Phòng K Công an tỉnh Ninh Bình cung cấp nội dung: Tại thời điểm giám định thẻ nhớ còn sử dụng được không, có phục hồi được dữ liệu nào khác không. Ngày 04/3/2026, Phòng K Công an tỉnh Ninh Bình có Công văn số 132/PC09 phúc đáp: Tại thời điểm giám định thẻ nhớ còn sử dụng được, giám định viên đã sử dụng phần mềm chuyên dụng để phục hồi dữ liệu trong thẻ nhớ, kết quả: Phục hồi được dữ liệu hình ảnh lưu trữ trong thẻ nhớ gửi giám định.

Kết quả khai thác dữ liệu điện tử là camera hành trình lắp trên xe ô tô BKS 90B-857.73 thời điểm 13 giờ 57 phút ngày 18/8/2025 như sau: Xe ô tô BKS 90B-857.73 đang di chuyển từ vị trí vòng xuyên gần siêu thị G1 theo đường Đ. Ban đầu xe ô tô di chuyển ở làn thứ 2, trong quá trình di chuyển xe chuyển dịch dần sang làn thứ 3. Đến gần ngã tư Đ - N trên camera có hình ảnh 03 xe mô tô đi phía sau trong đó có 01 xe mô tô do Phạm Văn S điều khiển chở phía sau là cháu Phạm Thị H đang di chuyển ở làn thứ nhất (sát mép đường) đang có chiều hướng vượt lên xe ô tô BKS 90B-857.73. Lúc này xe ô tô BKS 90B-857.73 đang di chuyển dần sang phía bên phải để vào vòng xuyên, đầu xe đã vào làn thứ nhất thì xe mô tô của S đã vượt lên ngang đầu xe ô tô BKS 90B-857.73. Tại thời điểm này vai của Phạm Văn S đã va chạm vào bên phải đầu xe ô tô BKS 90B-857.73 làm xe mô tô S điều khiển ngã về bên trái (cháu H bị lao vào gầm xe ô tô), xe ô tô vẫn tiếp tục di chuyển và giằng bạnh sau cùng bên phải xe ô tô BKS 90B-857.73 chèn qua người cháu H. Sau đó xe ô tô BKS 90B-857.73 dừng lại.

Tại bản Cáo trạng số 178/CT-VKS-KV5 ngày 03/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D, Phạm Văn S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo; thêm điểm b khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo D và thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo S: Xử phạt bị cáo D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo; xử phạt bị cáo S từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét. Về vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo D 01 giấy phép lái xe ô tô hạng D, FC; trả lại cho bị cáo S 01 giấy phép lái xe hạng A1; tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 bản photo Căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn D và 01 thẻ nhớ SD 64GB.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn D, Phạm Văn S đều khai nhận toàn bộ hành vi điều khiển phương tiện tham gia giao thông gây tai nạn làm cháu Phạm Thị H bị tử vong đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo đều nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

Tại phiên tòa, ông Phạm Quang N là người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Ông là bố đẻ của cháu Phạm Thị H và cũng là bố đẻ của bị cáo Phạm Văn S. Vào sáng ngày 18/8/2025, bị cáo S chở cháu H bằng xe mô tô và va chạm với xe ô tô do bị cáo Nguyễn Văn D điều khiển dẫn đến xảy ra tai nạn giao thông làm cháu H bị tử vong đúng như các bị cáo đã khai nhận. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo D và chủ xe ô tô đã gặp gỡ và bồi thường cho gia đình ông tổng số tiền 100.000.000 đồng, nay ông không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm bất kỳ khoản nào khác nữa. Ông N đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo D, S được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định đó. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn D, Phạm Văn S tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra,

phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện giao thông, bản kết luận giám định pháp y về tử thi và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập. Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 18/8/2025, Nguyễn Văn D có Giấy phép lái xe hạng D, FC theo quy định, điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 90C-021.25 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 90RM-002.04 đi từ Thái Bình về Công ty TNHH H1. Khi đi gần đến vòng xuyên ngã tư giao nhau giữa đường Đ và đường N thuộc địa phận phường H, tỉnh Ninh Bình theo hướng từ cầu L đi Nhà thi đấu đa năng, Nguyễn Văn D điều khiển xe ô tô đi ở làn đường thứ 2 bên phải đã cho xe chuyển làn đi vào làn đường thứ nhất bên phải (làn đường dành cho xe mô tô) để đi vào vòng xuyên, cùng lúc này Phạm Văn S đang điều khiển xe mô tô BKS 90B-857.73 chờ phía sau là cháu Phạm Thị H đi trên làn đường thứ nhất cùng chiều với xe ô tô BKS 90C-021.25 vượt lên phía bên phải xe ô tô BKS 90C-021.25 dẫn đến phần vai trái của S va chạm vào thành xe bên phải đầu xe ô tô. Hậu quả cháu H bị đa chấn thương và bị tử vong tại hiện trường.

Tính chất, mức độ tội phạm các bị cáo Nguyễn Văn D, Phạm Văn S gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đã làm cháu Phạm Thị H bị tử vong. Do vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn D ngày 17/01/2012 đã bị Tòa án có thẩm quyền kết án 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Đánh bạc*”, đến nay đã được xóa án tích. Bị cáo Phạm Văn S chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng: Cả hai bị cáo đều không phải chịu tình tiết nào.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa cả hai bị cáo đều khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải nên cả hai bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo D sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại nên D được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên cả D và S đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo D còn có thời gian tham gia quân đội và hoàn thành nghĩa vụ quân sự; bố, mẹ đẻ bị cáo được tặng thưởng Huy chương Kháng chiến hạng Nhất, N2, vì vậy Du được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

[4.1] Hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Phạm Văn S có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy

không cần thiết phải cách ly S ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Văn D ngoài lần bị kết án năm 2012 về tội “*Đánh bạc*” thì bị cáo đều chấp hành tốt pháp luật, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy không cần thiết phải cách ly D ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục đối với D, đồng thời cũng xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[4.2] Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Giai đoạn điều tra, bị cáo Nguyễn Văn D và ông Nguyễn Văn D1 là Giám đốc Công ty TNHH H1 đã tự nguyện bồi thường cho gia đình cháu Phạm Thị H số tiền là 100.000.000 đồng, đại diện gia đình cháu H đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm, vì vậy trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH25i BKS 90B1-857.73 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 078981 mang tên Phạm Quang N là tài sản hợp pháp của ông Phạm Quang N (bố đẻ Phạm Văn S). 01 xe ô tô đầu kéo BKS 90C-021.25 kéo theo rơ móoc BKS 90RM-002.04; 01 Giấy chứng nhận đăng ký rơ móoc, sơ mi rơ móoc số 90000249; 02 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật số EC 0077911 và EC 0077287; 02 Giấy chứng nhận bảo hiểm số 28251440 và 28251441; 01 Giấy biên nhận thế chấp số 90C02125/GBN-NHNoĐvHNaII là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH H1. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã trả lại các vật chứng nêu trên cho các chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[6.2] Đối với 01 bản phô tô Căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn D và 01 thẻ nhớ SD 64GB đã được đánh số bút lục và đưa vào hồ sơ vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[6.3] Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 350202003496 mang tên Phạm Văn S và 01 giấy phép lái xe hạng D, FC số 310153008168 mang tên Nguyễn Văn D là giấy tờ chính đáng của các bị cáo không liên quan đến tội phạm, do vậy cần trả lại cho các bị cáo.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo; căn cứ thêm điểm b khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn D và thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn S. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D, Phạm Văn S phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

1.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 01 (một) năm 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ; thời điểm chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh N nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình của bị cáo Nguyễn Văn D có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo Nguyễn Văn D phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập để nộp ngân sách Nhà nước đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

1.2. Xử phạt bị cáo Phạm Văn S 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án 18/5/2026.

Giao bị cáo Phạm Văn S cho Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn S 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 350202003496 do Sở G2 cấp cho Phạm Văn S, sinh ngày 15/3/2002, nơi cư trú xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D 01 giấy phép lái xe hạng D, FC số 310153008168 do Sở G2 cấp cho Nguyễn Văn D, sinh ngày 01/01/1969, nơi cư trú thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Nam.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng nêu trên theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 03/4/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5, tỉnh Ninh Bình).

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn D, Phạm Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình;
- Phòng HSNV CA tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 5;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- UBND các xã Tân Thanh, Bình Sơn;
- Các bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Thọ